

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 08/02/2021

SALE OFF CUỐI NĂM

Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch ngày 08/02, thị trường diễn ra trong trạng thái tương đối giằng co của bên bán và bên mua khiến VN-Index nhiều lần dao động quanh mốc tham chiếu. Khi sự phân hóa đang diễn ra trên thị trường thì bất ngờ sau 10 giờ lực bán trở nên dồn dập khiến các chỉ số chìm sâu trong sắc đỏ, nhiều cổ phiếu từ trạng thái xanh bỗng quay đầu giảm điểm. Sang đến phiên chiều, VN-Index đã có lúc mất đến gần 52 điểm và phải đợi đến cuối mới có sự hồi phục nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 43,73 điểm và lui về mốc 1.083,18 điểm. Trái với diễn biến tương đối tích cực của thị trường châu Á hôm nay, nguyên nhân của phiên hoảng loạn được cho là liên quan đến thông tin về dịch Covid-19 tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh cùng tâm lý nghi tất đã khiến nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra.

Nhân dịp cuối năm, thị trường "Sale off" mạnh trên khắp các cổ phiếu, từ các mã Bluechip cho đến các mã Midcap hay Penny. Trên sàn HSX, có tổng cộng 385 cổ phiếu đóng cửa trong sắc đỏ trong khi chỉ có 69 mã xanh giá. Đà giảm xảy ra trên hầu hết các nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dệt may, dầu khí, khu công nghiệp... Giữa bức tranh kém tươi sáng đó, chỉ có duy nhất nhóm cổ phiếu đường vẫn đem lại vị ngọt cho nhà đầu tư khi nhiều mã đóng cửa trong sắc xanh như SBT, SLS, LSS.

Mức thanh khoản cho thấy đã có rất nhiều nhà đầu tư tích cực hưởng ứng phiên "Sale off" hôm nay của thị trường. Sau đúng 1 tuần thanh khoản ảm đạm, giá trị giao dịch trên HSX đã quay lại mốc 16.000 tỷ. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HSX hôm nay đạt 16.563 tỷ trên HSX, tương đương với 696,60 triệu cổ phiếu được trao tay. Bất ngờ lớn đến từ giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài. Chỉ mới tuần trước thôi họ mua ròng cả 5 phiên giao dịch với giá trị tương đối mạnh tay thì hôm nay, họ quay sang bán ròng 1.402 tỷ trên cả 2 sàn. Đứng đầu là HPG (-275,78 tỷ), VHM (-173,97 tỷ) và VNM (-147,94 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Những diễn biến tích cực của tuần giao dịch trước đã không duy trì được sang tuần này khi VN-Index mất đến 43,73 điểm ngay phiên đầu tuần. Khác với mức thanh khoản thấp trong những phiên hồi phục gần đây, mức thanh khoản cao hôm nay xuất phát từ sự hoảng loạn từ phía bên bán và dòng tiền chờ chực của những nhà đầu tư bỏ lỡ nhịp hồi phục vừa qua từ phía bên mua. Nhìn chung sau phiên giảm điểm ngày hôm nay xu hướng tăng ngắn hạn vẫn chưa bị bẻ gãy nhưng đang bị thử thách ít nhiều. Trước diễn biến này, chúng tôi đưa khuyến nghị tạm ngưng các vị thế mua mới để đảm bảo an toàn tài khoản và chờ đợi các diễn biến tiếp theo của thị trường để đưa ra quyết định mới.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
NHA	23.1	26.8	16%	24.4	21.3	Chờ khớp
PVD	19.4	28	44%	20.3	17.8	Chờ khớp
CAP	44.1	48.6	10%	45.0	40.6	Chờ khớp

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.083,18	220,76
Thay đổi (%)	3,88%	1,38%
KLGD (triệu CP)	696,60	125,75
GTGD (tỷ VNĐ)	16.562,89	1.939,47
Số CP tăng giá	69	59
Số Cp đứng giá	24	34
Số Cp giảm giá	385	129

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,37	1,45
PE (lần)	17,54	14,74
Hệ số Beta	1,02	0,98
ROE (%)	15,86%	23,34%
ROA (%)	6,07%	7,98%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	61,21	03,57
GTGD (tỷ VNĐ)	1.338,62	61,06

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.324,90	41,36
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.748,36	20,11
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.423,46	22,36
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.402,21	

Chỉ số HĐTL

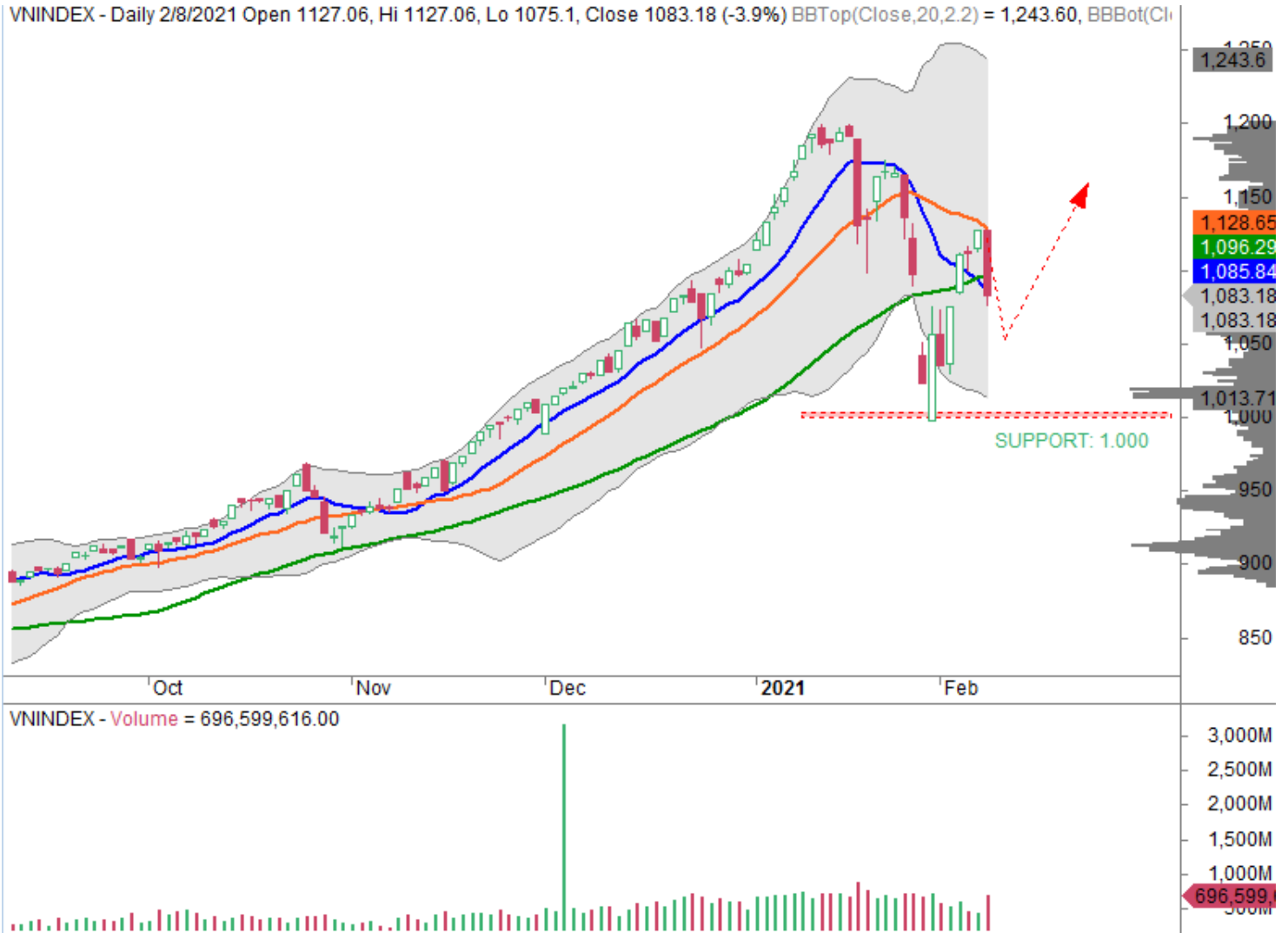
	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.092,59	42,91
VN30F2101	1.092,00	47,90
VN30F2102	1.101,00	43,00
VN30F2103	1.107,90	39,10
VN30F2106	1.101,30	41,70

Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.148,24	0,30%
S&P 500 *	3.886,83	0,39%
DAX *	14.056,72	0,03%
FTSE 100 *	6.489,33	0,22%
Nikkei 225	29.388,50	2,12%
Hang Seng	29.319,47	0,11%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index đã xuất hiện mẫu hình nến đảo chiều “Engulfing Bearish” cảnh báo sự đảo chiều trong ngắn hạn có thể xảy ra. Ngoài ra, mức thanh khoản thấp trong những phiên hồi phục và thanh khoản cao trong phiên giảm mạnh, cho thấy lực cầu hiện tại là tương đối yếu và trong khi lực cung là luôn sẵn có.

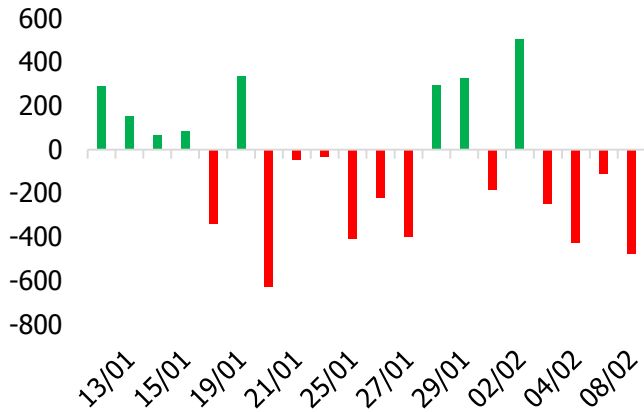
Dù thị trường có thể quay lại xu hướng giảm trong ngắn hạn, song nếu VN-Index tạo đáy thành công ở vùng giá cao hơn mốc 1.000 điểm, chúng tôi cho rằng đây là một dấu hiệu tích cực để xác nhận chỉ số có thể lấy xu hướng tăng trong trung hạn như những gì chúng tôi đã đề cập trong các bản tin trước đây.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

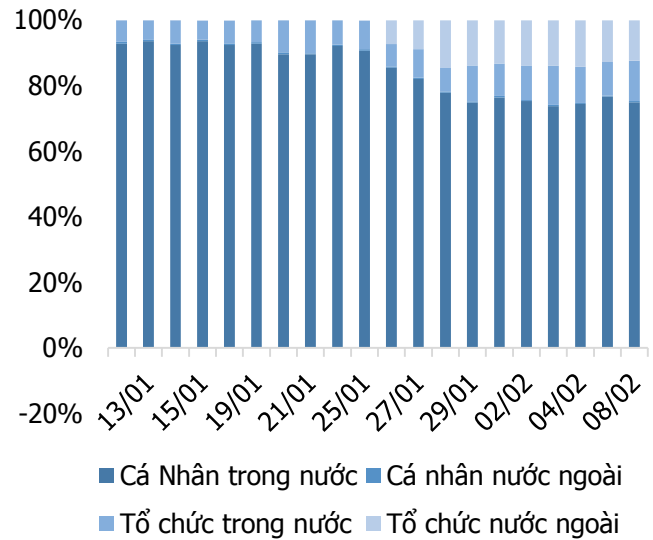
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



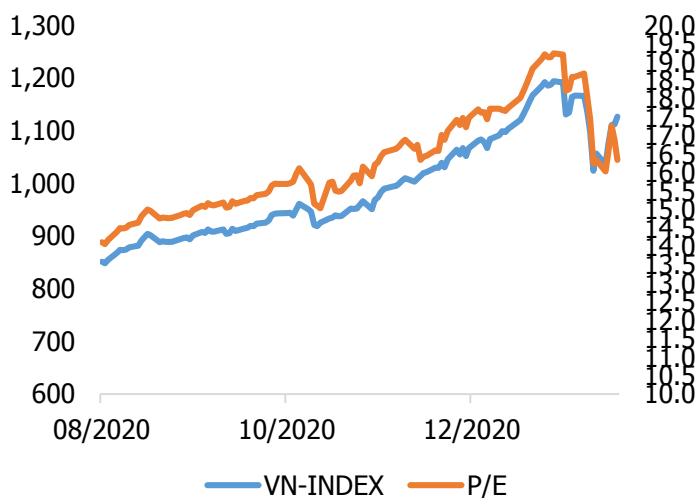
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



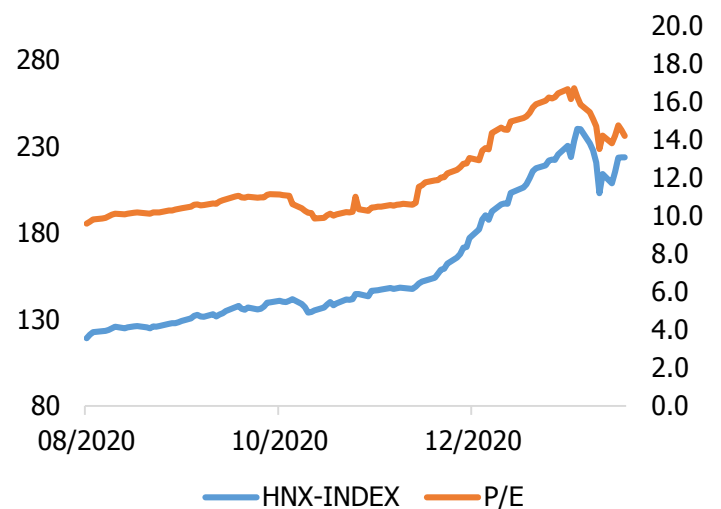
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VPB	36,000	86.14
HPG	40,900	73.70
TCB	35,000	55.10
MWG	128,500	41.17
VRE	30,900	35.51

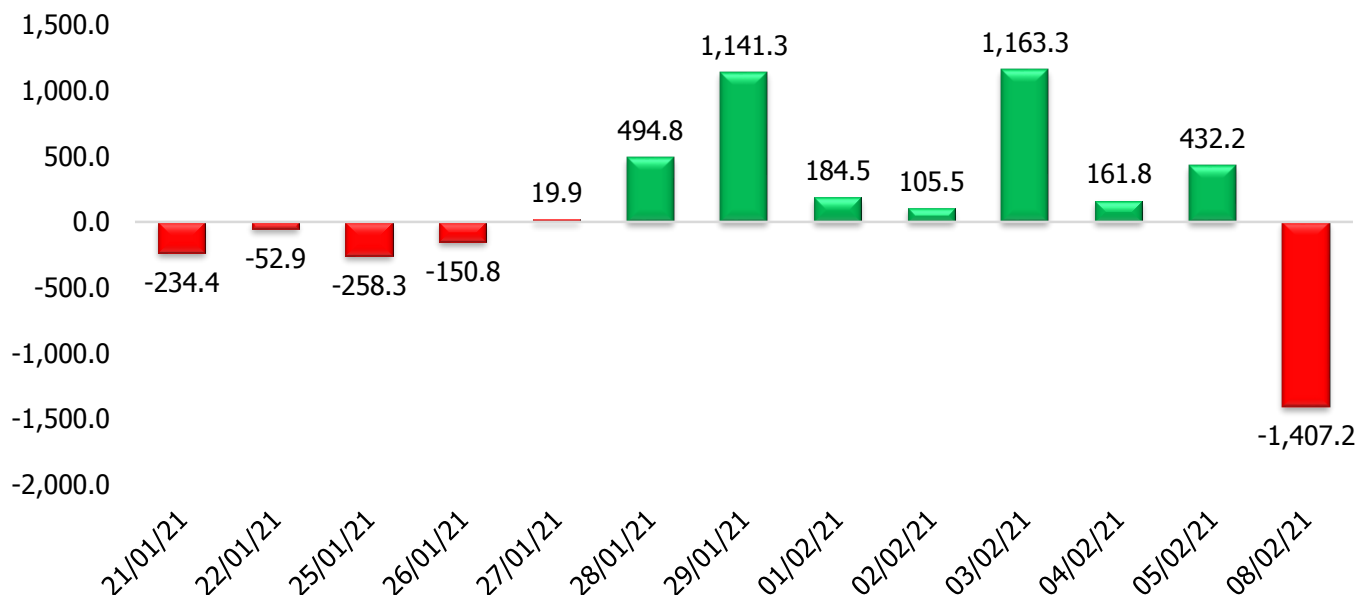
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	35,000	108.76
VPB	36,000	95.78
VNM	105,300	81.54
HPG	40,900	69.03
VIC	101,000	64.07

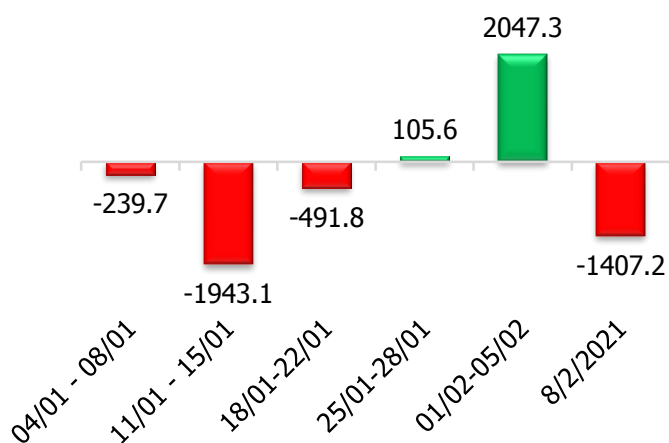
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

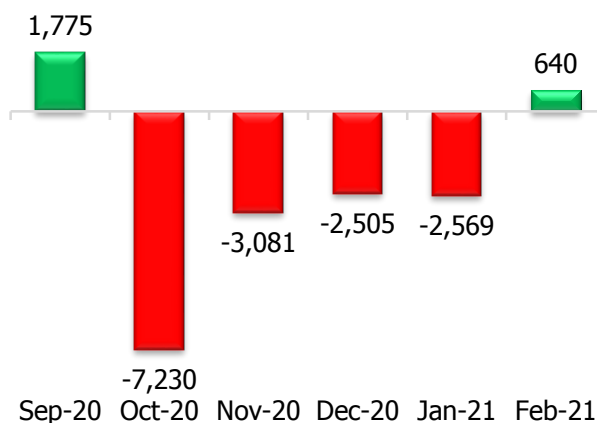
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

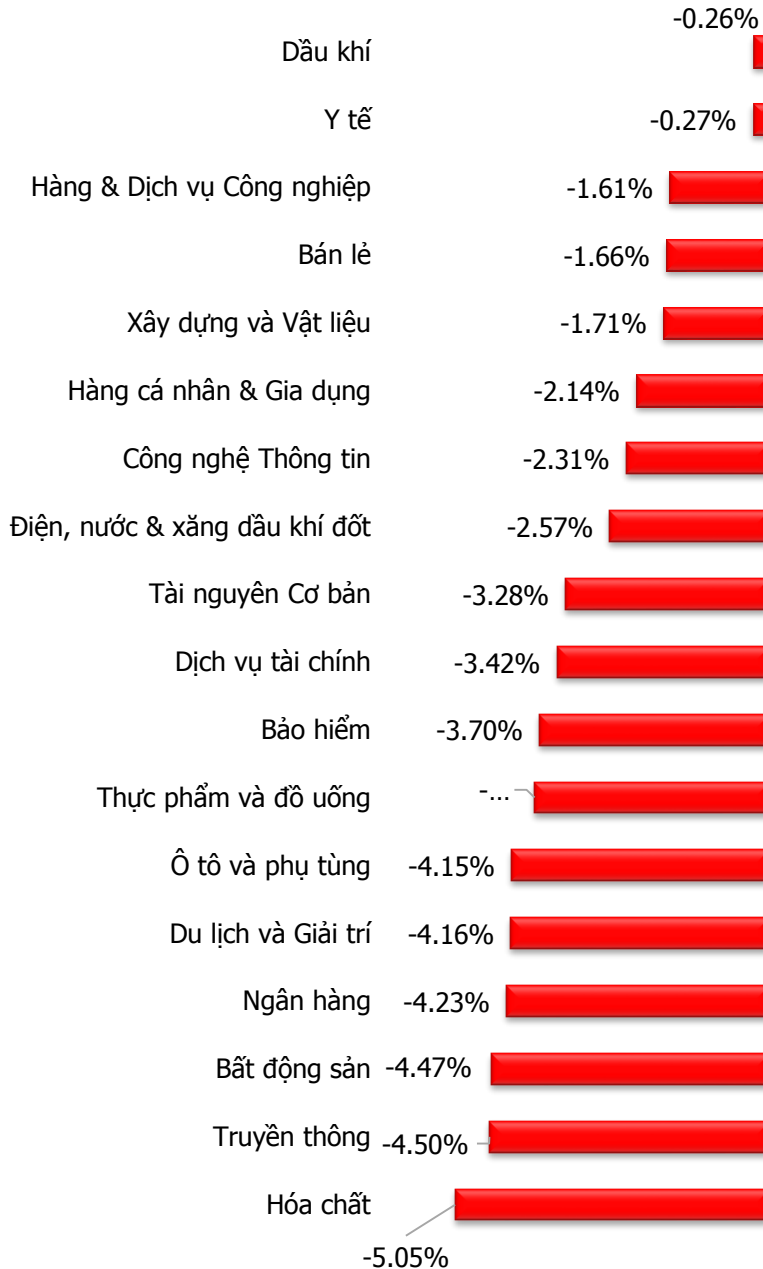
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUESSVFL	58.24	HPG	-275.78
VJC	32.21	VHM	-173.97
FUEVFN30	29.22	VNM	-147.94
E1VFN30	28.76	VCB	-120.89
LPB	24.42	VRE	-106.70

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

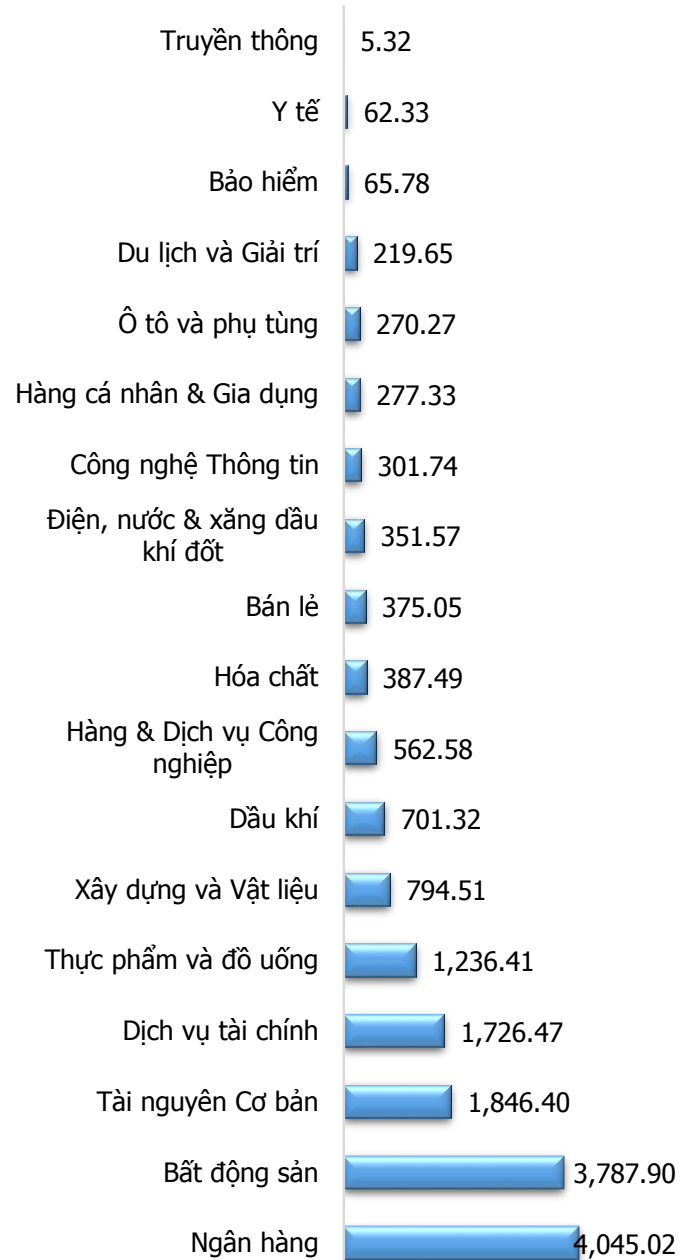
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	19.67	BVS	-2.17
PVS	1.88	KLF	-0.29
MBS	0.88	EID	-0.28
APS	0.64	HHC	-0.22
SHB	0.52	SHS	-0.20

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPS	16,050	1,050	7.00%	89,700
PTC	9,500	620	6.98%	300
TTE	9,520	620	6.97%	1,500
GMC	29,300	1,900	6.93%	106,600
RIC	19,350	1,250	6.91%	11,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KDM	4,400	400	10.00%	149,800
SCI	57,400	5,200	9.96%	325,100
HHC	83,900	7,600	9.96%	7,500
VNT	78,400	7,100	9.96%	6,400
DNM	45,600	4,100	9.88%	89,400

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KBC	37,200	-2,800	-7.00%	10,802,200
SGT	13,300	-1,000	-6.99%	77,600
ITA	5,600	-420	-6.98%	13,206,900
FIT	11,350	-850	-6.97%	3,329,700
VIP	8,190	-610	-6.93%	912,900

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DL1	22,500	-2,500	-10.00%	200
KVC	1,800	-200	-10.00%	1,040,600
HTP	17,100	-1,800	-9.52%	9,300
PPY	14,300	-1,500	-9.49%	1,100
S74	4,800	-500	-9.43%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	40,900	-1,600	-3.76%	32,918,400
MBB	23,900	-850	-3.43%	22,263,700
SSI	30,600	-900	-2.86%	21,430,000
TCB	35,000	-1,300	-3.58%	21,272,800
LPB	14,150	150	1.07%	17,862,700

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	18,200	-200	-1.09%	15,191,400
KLF	2,400	0	0.00%	8,929,900
SHS	24,000	-1,300	-5.14%	8,851,200
NVB	13,800	-100	-0.72%	6,779,800
MBS	18,300	-800	-4.19%	1,682,800

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	40,900	-1,600	-3.76%	32,918,400
FLC	6,100	-420	-6.44%	29,496,000
ROS	3,650	-270	-6.89%	27,320,900
STB	17,400	-900	-4.92%	24,037,300
MBB	23,900	-850	-3.43%	22,263,700

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,100	-1,000	-6.21%	25,765,300
PVS	18,200	-200	-1.09%	15,191,400
KLF	2,400	0	0.00%	8,929,900
SHS	24,000	-1,300	-5.14%	8,851,200
NVB	13,800	-100	-0.72%	6,779,800

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	168,120	19,036	1,775	0.5%	9.4%	23.55	2.20	1,959,814	40,100	-20.55%
2	BVH	44,539	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.84	2.23	1,054,498	57,400	7.18%
3	CTG	133,298	22,774	3,674	1.1%	16.9%	9.74	1.57	8,662,121	34,050	36.77%
4	FPT	57,147	20,084	4,517	9.4%	20.0%	16.14	3.63	2,530,740	71,300	67.74%
5	GAS	155,413	25,270	4,081	12.5%	15.8%	19.89	3.21	968,114	79,000	4.38%
6	HDB	38,410	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.04	1.67	3,816,941	23,450	40.02%
7	HPG	140,815	17,826	4,056	11.5%	25.1%	10.48	2.38	19,372,823	40,900	112.47%
8	KDH	18,301	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.94	2.25	1,531,018	31,000	41.83%
9	MBB	69,269	17,117	2,989	1.9%	19.1%	8.28	1.45	11,750,945	23,900	34.57%
10	MSN	105,252	13,568	1,054	1.2%	3.2%	85.03	6.60	2,605,634	85,600	81.34%
11	MWG	60,829	33,471	8,634	8.9%	28.4%	15.12	3.90	1,238,790	128,500	22.52%
12	NVL	85,329	28,629	3,985	3.3%	13.8%	20.12	2.80	3,019,953	77,700	50.20%
13	PDR	23,929	12,877	3,078	8.3%	25.5%	19.62	4.69	2,715,614	61,300	179.79%
14	PLX	63,622	17,375	807	1.6%	3.9%	64.67	3.00	908,492	52,000	8.82%
15	PNJ	19,076	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.67	3.64	1,090,185	80,900	4.45%
16	POW	29,742	12,115	937	4.0%	7.2%	13.55	1.05	8,304,076	12,150	36.84%
17	REE	16,534	37,059	5,250	8.1%	14.0%	10.19	1.44	572,989	54,000	68.57%
18	SBT	13,095	12,333	892	3.1%	7.0%	22.99	1.66	4,264,838	20,550	19.24%
19	SSI	18,869	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.04	1.92	8,257,069	30,600	129.30%
20	STB	33,007	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.31	1.14	20,159,013	17,400	78.54%
21	TCB	127,228	21,151	3,521	3.1%	18.4%	10.31	1.72	16,347,061	35,000	66.90%
22	TCH	7,966	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.77	1.62	8,098,527	21,000	-43.12%
23	TPB	27,545	16,231	3,469	1.9%	23.5%	7.70	1.65	3,118,961	26,200	54.60%
24	VCB	370,888	26,632	4,974	1.5%	20.6%	20.11	3.75	1,144,115	94,100	13.40%
25	VHM	326,649	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.73	3.79	3,408,970	94,700	15.47%
26	VIC	363,611	23,352	1,488	1.2%	4.0%	72.23	4.60	1,077,543	101,000	-6.11%
27	VJC	68,675	28,591	134	0.2%	0.5%	981.10	4.59	822,707	124,600	3.23%
28	VNM	229,059	14,975	5,311	23.8%	35.0%	20.63	7.32	2,246,295	105,300	28.14%
29	VPB	90,826	21,507	4,271	2.6%	21.9%	8.66	1.72	7,405,245	36,000	53.21%
30	VRE	74,305	12,895	1,048	6.3%	8.5%	31.20	2.54	5,594,083	30,900	12.95%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>